TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST
Ngày 26-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hải Đường;

Ông Bành Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh (cơ sở Dương Minh C) xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh T (Vũ B), sinh ngày 20 tháng 12 năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; CCCD số 072xxxxxxxxx; Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang T1 và bà Lâm Thị Hồng H; Bị cáo có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và chưa có con;

Tiền án: Bản án số 79/2018/HS-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thanh T 04 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2021. Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thanh T 01 năm 03 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2024;

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngoài các hành vi đã bị xét xử, bị cáo không vi phạm pháp luật khác.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/5/2025, đến ngày 11/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Trần Bá L (T2), sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; CMND số 290xxxxxx; Nơi thường trú: khu phố H, phường H, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh); Nơi ở hiện tại: khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Bá T3 và bà Nguyễn Thị L1; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số 26 ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2024, đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí ngày 18/7/2023.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số 91/2009/HSPT ngày 06/5/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trần Bá L 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2010. Bản án số 79 ngày 02/8/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 03 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2015.

Ngày 06/11/2008, trộm cắp tài sản, bị Ủy ban nhân dân tỉnh T đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, theo quyết định số 2571/QĐ-UB.

Ngày 12/8/2010, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an thị xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 500.000 đồng, quyết định số 110/QĐ-XPHC.

Ngày 12/01/2011, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng, quyết định số 09/QĐ-UBND.

Ngày 22/3/2016, đánh bạc, bị Công an phường H, tỉnh Tây Ninh xử phạt 2.250.000 đồng, quyết định số 31/QĐ-XPHC.

Ngày 15/02/2019, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (theo quyết định số 15/QĐ-TA ngày 15/02/2019), chấp hành xong ngày 14/02/2020.

Ngày 24/6/2020, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng (theo quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 24/6/2020), nộp phạt ngày 24/6/2020.

Ngày 07/7/2020, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường N, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.000.000 đồng (theo quyết định số 193/QĐ-XPVPHC ngày 07/7/2020).

Ngày 20/8/2020, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (theo quyết định số 46/QĐ-TA ngày 20/8/2020), chấp hành xong ngày 30/8/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/5/2025, đến ngày 11/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Lê Quốc T4 (Đ), sinh ngày 15 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; CCCD số 072xxxxxxxx; Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh); Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang Mộng V và bà Nguyễn Thị Cẩm N; Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 20/01/2016, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.000.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/5/2025, đến ngày 11/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người bị hại*:

1. Ông Đặng Xuân L2, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Lê Thanh T5, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Võ Thành T6, sinh năm 1979; địa chỉ: Số A, đường B, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Thành Đình Q, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh;

2. Ông Nguyễn Trung C1, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh T và Trần Bá L là người thường sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân, T và L đã bàn bạc thống nhất cùng nhau đi trên các tuyến đường trên địa bàn phường N, tỉnh Tây Ninh tìm tài sản là xe mô tô để trộm cắp. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp, T và L có chuẩn bị công cụ là 01 cây mỏ lết để bẻ khoen khóa cửa, phân công vai trò L là người

thực hiện hành vi trộm cắp, T có vai trò cảnh giới, tài sản trộm cắp sau khi bán được sẽ chia đôi để tiêu xài. Từ ngày 17/3 đến 30/4/2025, T và L đã thực hiện 03 vụ trộm như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 17/3/2025, T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Future, màu trắng đỏ, biển số 70AA-114.38 chở L đi trên tuyến đường ĐT781 khu vực cầu K tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà ông Đặng Xuân L2, sinh năm 1976, ngụ ấp N, xã B, huyện D (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh) phát hiện trong sân nhà dựng 02 xe mô tô. T dừng xe bên ngoài cảnh giới, L đi vào dùng mỏ lết, bẻ gãy khoen cửa, đột nhập vào trong nhà lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu SYM Shark, màu đỏ đen bạc, biển số 70L1-244.73 rồi cùng với T điều khiển xe đi đến cầu K vào đường bờ kênh cất giấu xe trong vườn cây mãng cầu. Sau đó, L và T tiếp tục quay lại nhà ông L2 lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 70E1-318.78 rồi điều khiển đi đến quán cà phê "Phương Nam" thuộc khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh, T để xe mô tô Honda Future, màu trắng đỏ, biển số 70AA-114.38 lại tại quán "Phương Nam" và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 70E1-318.78 quay lại lấy xe mô tô nhãn hiệu SYM Shark, biển số 70L1-244.73 rồi cùng nhau đi đến nhà trọ "Hai Quỳnh" thuộc khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường B, tỉnh Tây Ninh) tìm chị Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1993, đang thuê trọ ở đây để gửi xe.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 70E1-318.78 đến nhà của anh Trần Thành Đình Q, sinh năm 1988, ngụ khu phố B, phường A, thành phố T (nay là khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh) thế chấp được số tiền 5.000.000 đồng, chia mỗi người 2.500.000 đồng tiêu xài. Đối với xe mô tô SYM, biển số 70L1-244.73, T bán cho anh Nguyễn Trung C1, sinh năm 1982, ngụ ấp T, xã T, huyện D (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) với số tiền 3.000.000 đồng, Tân chia cho L số tiền 1.200.000 đồng, còn lại 1.800.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 04/4/2025, T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70D1-113.73 của mẹ vợ là bà Lại Thị Kim Á chở L đi rảo quanh các tuyến đường hẻm thuộc phường N tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1972, ngụ khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh thấy nhà khóa cửa, trong nhà có dựng 04-05 xe mô tô các loại. T lấy 01 cây mỏ lết từ trong cốp xe mô tô đưa cho L sử dụng bẻ gãy khoen cửa nhà, đột nhập vào trong lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng đen bạc, biển số 70H1-258.40 (chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa) của ông Lê Thanh T5, sinh năm 1972, ngụ ấp S, xã T, huyện T (nay là ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh) đang gửi tại nhà ông H1 rồi cùng T điều khiển xe đến thị trấn T (nay là xã T) bán cho người thanh niên có tên thường gọi là "Win" (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 5.000.000 đồng rồi chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 01 giờ ngày 30/4/2025, T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 70D1-113.73 chở Trần Bá L đi trên tuyến

đường B hướng vào khu du lịch núi Bà Đ tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi ngang qua quầy bán trái cây của ông Võ Thành T6, sinh năm 1979, tại số A, đường B, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh, T phát hiện bên trong có xe mô tô nhưng không có người trông coi. Lúc này, T dừng xe lại trước quầy trái cây cho L xuống xe rồi điều khiển xe qua lề đường đối diện để cảnh giới. Sau khi xuống xe, L mở lưới rào B40, đi vào trong quầy bán trái cây lấy trộm xe mô tô, loại Yamaha Sirius biển số 70B1-080.87 (chìa khóa xe cắm sẵn trong ổ khóa, bên trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe) của ông T6 đẩy ra ngoài rồi chạy đi tìm nơi cất giấu. T và L điều khiển xe đi đến nhà trọ cho thuê tháng "Hai Quỳnh" tìm chị G để gửi xe. Do không liên lạc được với chị G nên T và L để xe mô tô lấy trộm được trước phòng trọ của chị G rồi đi về.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Minh T7 đang ở tạm trú chung phòng của chị G, tại nhà trọ "Hai Quỳnh" đi làm về, thấy xe mô tô, biển số 70B1-080.87 dựng trước phòng trọ nên anh T7 đẩy xe vào phòng trọ cất giữ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T và L quay lại lấy xe thì gặp anh T7 và hỏi tìm xe mô tô và biết anh T7 đang cất xe trong phòng trọ, L lấy giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh T7 xem và nói dối là xe L mua lại xe cũ, chưa sang tên. Anh T7 đồng ý cho lấy xe, L và T điều khiển xe đến nhà anh Võ Thanh T8 thế chấp cùng giấy chứng nhận đăng ký xe được 3.000.000 đồng, T và L chia nhau tiêu xài cá nhân.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, chị G gọi điện thoại cho T và kêu T đem xe đi trả cho ông T6, do chị G quen biết với ông T6 và trước đó ông T6 có đến nhà trọ hỏi, tìm xe. Sau đó, T về nhà lấy xe mô tô biển số 70D1-113.73 đi đến nhà anh T8 lấy lại xe mô tô biển số 70B1-080.87 của ông T6 ra và liên hệ ông T6 để trả lại. Khi T và anh T8 đang trên đường đi trả xe cho ông T6 thì bị Công an kiểm tra, mời về làm việc.

Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 01/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở Trần Thành Đình Q thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 70E1-318.78; 09 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 29 xe mô tô các loại.

Quá trình điều tra, qua kiểm tra nhanh chất ma túy thể hiện L và T đều dương tính với ma túy. L và T khai nhận sau khi thực hiện xong vụ trộm vào ngày 30/4/2025 cả hai đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Lê Quốc T4 ở ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh) cụ thể, như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 30/4/2025, L và T có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên cùng nhau đến khu vực ngã ba B tìm Nguyễn Hiếu T9 hùn tiền mua ma túy để sử dụng, L đưa cho T9 200.000 đồng để T9 đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi T9 mua được ma túy, T9 đưa cho L và T cùng đi đến nhà của Lê Quốc T4 để cùng nhau tổ chức sử dụng, L kêu T9 cùng đi đến nhà T4 để sử dụng ma túy nhưng T9 không đi do có người lạ. Khi đến nhà của T4, L lấy bịch nylon bên trong chứa chất ma túy để trên nền gạch, T4 lấy bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy, T mở bịch nylon đổ ma túy cho vào trong phễu thủy tinh.

T4 dùng quẹt gas đốt làm tan chảy chất ma túy rồi cùng L và T thay nhau hút đến khi hết.

Trước đó, ngày 29/4/2025, L có đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy và có sẵn ma túy bên trong đến nhà T4 và cùng T4 sử dụng trái phép.

Quá trình điều tra, T, L và T4 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; T4 và L đã tự khai nhận ra lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trước đó chưa bị phát hiện. Đối với L đã bị kết án chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đối với T đã bị kết án 02 lần về hành vi "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. L và T phạm tội hai lần trộm cắp tài sản trở lên.

(Bút lục số: 361; 362; 363; 364-365; 366-367; 373-374; 382-383; 384-385; 386-387; 388-389; 410; 411; 412; 413-414; 415-416; 417-418; 419; 420-421; 422-423; 424-425; 433-434; 435-436; 437-438; 449-450; 459; 461-462; 463-464; 465-466)

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phòng C2, tỉnh Tây Ninh phối hợp Trạm y tế phường H đối với Lê Quốc T4, Trần Bá L, Lê Thanh T vào ngày 01/5/2025 thể hiện: Dương tính (Bút lục số: 368, 377, 408).

Kết luận giám định số 735/KL-KTHS, ngày 02/5/2025 của Phòng C2 Công an tỉnh T kết luận: 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy; loại Methamphetamine, Khối lượng không xác định vì mẫu ở dạng vi thể. (Bút lục số 53).

Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS, ngày 07/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70B1-080.87, số máy 5C64521613, số khung CS5640BY521607, dung tích xi lanh 110cm^3, đăng ký lần đầu vào ngày 09/8/2011 tại thời điểm ngày 30/4/2025 có giá trị là 6.000.000 đồng. (Bút lục số 66-67).

Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS, ngày 21/4/2025 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện D, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYM, loại Shark, màu sơn đỏ đen bạc, biển số 70L1-244.73; số khung RLGBA12BDDD001147; số máy VMVEAD001147, đăng ký lần đầu ngày 08/10/2013, tại thời điểm ngày 17/3/2025 có giá trị là 4.167.000 đồng.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ, biển số 70E1-318.78, số máy JF58E0491364, số khung RLHJF5808EY605560, đăng ký lần đầu ngày 09/8/2016, tại thời điểm ngày 17/3/2025 có giá trị là 12.333.000 đồng.

Tổng tài sản định giá là: 16.500.000. (Bút lục số: 584).

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS, ngày 22/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh kết luận:

xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển số 70H1-258.40, loại Wave Alpha, màu sơn trắng đen bạc; số máy HC12E7155936, số khung RLHHC1252FY155815, dung tích xi lanh 97cm^3 tại thời điểm ngày 04/4/2025 có giá trị là 13.000.000 đồng. (Bút lục số: 633-634)

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động OPPO A12, kiểu máy CPH2083, màu xanh, số IMEI1: 865194059261631 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 357705109113145, số IMEI2: 357705109113152, gắn sim thuê bao V1 số 0328804644 (số seri trên sim: 8984048000072177657) và sim thuê bao V1 số 0967591247 (số seri trên sim: 8984048000908386108).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C3, màu xanh, số IMEI: không xác định, số seri: S4EU75R08LONTCPR (đã qua sử dụng).

- 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, bên trên nắp có đục 02 lỗ, có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng và 01 đoạn ống thuỷ tinh có một đầu tròn.

- 01 hột quẹt gas màu tím bị cắt phần đầu.

Về trách nhiệm dân sự: ông Võ Thành T6 và ông Đặng Xuân L2 đã được trả lại xe bị mất nên không yêu cầu bồi thường; Ông Lê Thanh T5 yêu cầu bồi thường xe mô tô, biển số 70H1-258.40 số tiền 13.000.000 đồng; Anh Nguyễn Trung C1 yêu cầu T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng là tiền mua xe mô tô, biển số 70L1-244.73 do Tân bán; anh Trần Thành Đình Q không yêu cầu L bồi thường; Anh Võ Thanh T8 không yêu cầu bồi thường. (Bút lục số 596-597; 658).

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSDKV11 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 và điểm a, b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trần Bá L về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Lê Quốc T4 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Lê Thanh T, Trần Bá L và Lê Quốc T4 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo Lê Thanh T và Trần Bá L đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Trộm cắp tài sản" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các Điều 173 và 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Quốc T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với

các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b, g khoản 2 Điều 173; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm các tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 10 năm 06 tháng tù đến 12 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Bá Lâm Pphạm các tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Trần Bá L từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Bá L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 10 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T4 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lê Quốc T4 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tuyên xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Thanh T, Trần Bá L và Lê Quốc T4 thống nhất với cáo trạng nên không tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo cho rằng đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh T, Trần Bá L và Lê Quốc T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định:

[2.1] Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, các bị cáo Lê Thanh Tn Bá L đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi tìm xe mô tô của người khác để chiếm đoạt. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chuẩn bị công cụ là 01 cây mỏ lết để bẻ khoen khóa cửa, phân công vai trò cụ thể: L trực tiếp thực hiện việc lấy trộm tài sản, T điều khiển xe chở L đi tìm tài sản, cảnh giới, hỗ trợ tẩu thoát và cùng tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được. Số tiền có được từ việc bán, cầm cố tài sản trộm cắp, các bị cáo chia nhau tiêu xài.

Với sự bàn bạc, phân công và phương thức thực hiện như trên, từ ngày 17/3/2025 đến ngày 30/4/2025, các bị cáo T và L đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô, cụ thể:

Ngày 17/3/2025, chiếm đoạt của ông Đặng Xuân L2 02 xe mô tô gồm:01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Shark, biển số 70L1-244.73, trị giá 4.167.000 đồng;01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 70E1-318.78, trị giá 12.333.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 16.500.000 đồng.

Ngày 04/4/2025, chiếm đoạt của ông Lê Thanh T5 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 70H1-258.40, trị giá 13.000.000 đồng.

Ngày 30/4/2025, chiếm đoạt của ông Võ Thành T6 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 70B1-080.87, trị giá 6.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã cùng nhau chiếm đoạt là 35.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo T và L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc trước, có phân công vai trò cụ thể, có chuẩn bị công cụ phạm tội và cùng nhau thực hiện nhiều lần. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Lê Thanh Tn Bá L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với, bị cáo Lê Thanh T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Từ năm 2018 đến nay, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và lấy việc phạm tội làm nguồn sống chính, nên phạm tội thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm theo các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Bá L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Sau khi thực hiện xong vụ trộm cắp ngày 30/4/2025, bị cáo Lê Thanh T đã chở bị cáo Trần Bá L đi mua 200.000 đồng ma tuý của Nguyễn Hiếu T9, sau đó mang ma túy đến nhà của Lê Quốc T4 để cùng nhau sử dụng.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, trước đó vào ngày 29/4/2025, bị cáo Trần Bá L đã mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy đến nhà của Lê Quốc T4 rồi cùng T4 sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này do bị cáo L và T4 tự khai nhận trong quá trình điều tra, trước đó chưa bị phát hiện.

Xét thấy, trong lần phạm tội ngày 30/4/2025, bị cáo Lê Thanh Tn Bá L đã cùng nhau chuẩn bị ma túy, tìm địa điểm, rủ rê nhau sử dụng; bị cáo Lê Quốc T4 đã cung cấp địa điểm, dụng cụ và trực tiếp tham gia thực hiện việc sử dụng ma túy. Đối với lần vào ngày 29/4/2025, bị cáo Trần Bá L mang ma túy và dụng cụ đến nhà bị cáo Lê Quốc T4 để cùng nhau sử dụng. Như vậy, các bị cáo không chỉ đơn thuần là người sử dụng ma túy mà đã có hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm, dụng cụ và tạo điều kiện cho người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với bị cáo Lê Thanh T, bị cáo cùng bị cáo L tổ chức cho từ 02 người trở lên sử dụng trái phép chất ma túy, nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; đồng thời, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Bá L, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gồm lần ngày 29/4/2025 với bị cáo T4 và lần ngày 30/4/2025 với các bị cáo T, T4; đồng thời lần ngày 30/4/2025 là trường hợp tổ chức cho 02 người trở lên sử dụng trái phép chất ma túy, nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Quốc T4, bị cáo đã tham gia cùng bị cáo L trong lần ngày 29/4/2025 và tiếp tục cung cấp địa điểm, dụng cụ, cùng thực hiện việc sử dụng ma túy với các bị cáo T, L trong lần ngày 30/4/2025, nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đối với hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các

bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Ma túy là hiểm họa cho bản thân người sử dụng, gia đình và xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, nên cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm đối với cả hành vi trộm cắp tài sản và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, vai trò của các bị cáo có khác nhau:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Lê Thanh T là người cùng bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện đi lại, chở bị cáo L đi tìm tài sản, đứng cảnh giới, cùng tiêu thụ tài sản và hưởng lợi từ tài sản chiếm đoạt được; bị cáo Trần Bá L là người trực tiếp đột nhập, trực tiếp lấy tài sản. Hai bị cáo đều giữ vai trò tích cực, trong đó bị cáo L là người trực tiếp thực hành, bị cáo T là người giúp sức tích cực và đồng thời cùng thực hiện xuyên suốt.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Bá L là người khởi xướng trong cả 02 lần phạm tội, trực tiếp đưa tiền mua ma túy hoặc mang ma túy đến địa điểm sử dụng; bị cáo Lê Thanh T chở L đi mua ma tuý và trực tiếp sử dụng trong lần ngày 30/4/2025; bị cáo Lê Quốc T4 là người cung cấp địa điểm sử dụng ma túy. Trong đó, bị cáo Lâm giữ vai trò cao hơn đối với tội danh này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Bá L, đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo cùng bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Thanh T cùng bị cáo L phạm tội trộm cắp tài sản 02 lần trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Quốc T4, không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Trần Bá LQuốc T4 đã tự khai nhận thêm lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trước đó chưa bị phát hiện, nên được hưởng thêm tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, riêng bị cáo Lê Thanh T và Trần Bá L đã nhiều lần vi phạm pháp luật, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém; do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với ông Võ Thành T6 và ông Đặng Xuân L2, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại nên không có yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Lê Thanh T5, yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển số 70H1-258.40 số tiền 13.000.000 đồng. Các bị cáo T và L đồng ý bồi thường, trong đó bị cáo L đã bồi thường số tiền 3.300.000 đồng, do đó cần buộc các bị cáo L và T liên đới bồi thường số tiền còn lại là 9.700.000 đồng, trong đó bị cáo L phải bồi thường số tiền 3.200.000 đồng và bị cáo T phải bồi thường số tiền 6.500.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Trung C1, anh Trần Thành Đình Q và anh Võ Thanh T8 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng

Đối với 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, bên trên nắp có đục 02 lỗ, có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng và 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn; 01 hột quẹt gas màu tím bị cắt phần đầu, đây là công cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A12, 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động Realme C3, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về những người có liên quan: Đối với Nguyễn Hiếu T9 là người cung cấp ma túy cho T và L, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T khởi tố về hành vi "Tổ chức sử dụng ma túy" trong vụ án khác nên tách ra xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[9] Về hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Các bị Cáo Trần Bá L và Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh phù hợp với các nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T (V) phạm các tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lê Thanh T **04** (bốn) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Thanh T (Vũ B) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **11** (mười một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Bá L (Tẻo) phạm các tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Trần Bá L (Tẻo) **03** (ba) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và **08** (tám) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Bá L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **11** (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2025.

3. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T4 (Được) phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lê Quốc T4 **07** (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2025.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Thanh Tn Bá L liên đới bồi thường cho ông Lê Thanh T5 số tiền 9.700.000 đồng, trong đó bị cáo L phải bồi thường số tiền 3.200.000 đồng và bị cáo T phải bồi thường số tiền 6.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ghi nhận anh Nguyễn Trung C1, anh Trần Thành Đình Q và anh Võ Thanh T8 không yêu cầu bồi thường.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, bên trên nắp có đục hai lỗ tròn, có gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh trắng.

+ 01 (một) hộp quẹt gas màu tím đã bị cắt phần đầu.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 735, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng C2 Công an tỉnh T.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO A12, kiểu máy CPH2083, màu xanh, số IMEI1: 865194059261631 (đã qua sử dụng); tại thời điểm giao nhận không mở được nguồn nên không kiểm tra được thông tin bên trong máy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1: 357705109113145, số IMEI2: 357705109113152, gắn sim thuê bao V1 số 0328804644 (số seri trên sim: 8984048000072177657) và sim thuê bao V1 số 0967591247 (số seri trên sim: 8984048000908386108);

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C3, màu xanh, số IMEI: không xác định, số seri: S4EU75R08LONTCPR (đã qua sử dụng); tại thời điểm giao nhận không mở được nguồn nên không kiểm tra được thông tin bên trong máy.

6. Về biện pháp cưỡng chế: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ lệnh kê biên tài sản số: D1282/LKB-CSHS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.

7. Về án phí: Áp dụng các Điều 23 và 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Buộc các bị cáo Trần Bá LThanh T và Lê Quốc T4 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 325.000 đồng và bị cáo Trần Bá L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh,
- VKSND KV 11 – Tây Ninh;
- CQ THAHS CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS KV 11 - Tây Ninh,
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Phương